TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 255/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2020/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị B, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị B, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Văn T có ba con chung là: Nguyễn Văn Th1, sinh ngày 20/8/1995; Nguyễn Văn Th2, sinh ngày

12/02/1998; Nguyễn Tài L, sinh ngày 13/01/2006. Hiện Nguyễn Văn Th1 và Nguyễn Văn Th2 đã trưởng thành và tự lập.

Chị B và anh T thống nhất thỏa thuận: Chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tài L; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị B.

Anh T có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trịnh Thị B tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2019/0009896 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị B 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân